

Số: 126BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2022

### BÁO CÁO

#### Hoạt động của Hội đồng quản trị và giám sát quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May,

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần (CTCP) - Viện Nghiên cứu Dệt May (Công ty), tôi xin trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty về kết quả hoạt động giám sát quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2021 của Hội đồng quản trị (HĐQT) và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 với nội dung như sau:

#### I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021

- HĐQT:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Phạm Văn Lượng	Chủ tịch HĐQT; Phụ trách Đại diện vốn Nhà nước.
2	Bà Nguyễn Diệp Linh	Thành viên HĐQT; Đại diện vốn Nhà nước.
3	Bà Bùi Thị Thái Nam	Thành viên HĐQT; Đại diện vốn Nhà nước.
4	Ông Vũ Huy Đông	Thành viên HĐQT.
5	Ông Nguyễn Văn Thông	Thành viên HĐQT.

- Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Phạm Hoàng Minh	Trưởng Ban	Từ 26/6/2020	Cử nhân
2	Bà Trần Thị Quỳnh Hoa	Thành viên	Từ 20/9/2018	Cử nhân
3	Bà Ngô Thị Hương	Thành viên	Từ 23/4/2021 (Từ nhiệm từ 14/9/2021)	Cử nhân

- Thù lao của HĐQT và BKS:

+ Chủ tịch HĐQT: 25.000.000 đồng/người/tháng

+ Thành viên HĐQT (không chuyên trách): 1.000.000 đồng/người/tháng

+ Trưởng Ban kiểm soát (không chuyên trách): 1.000.000 đồng/người/tháng

+ Thành viên BKS (không chuyên trách): 500.000 đồng/người/tháng

+ Thư ký công ty (không chuyên trách): 500.000 đồng/người/tháng

- Ban Điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Bùi Tiến Thanh	01/3/1963	Thạc sỹ	02/7/2020
2	Bà Nguyễn Diệp Linh	19/12/1975	Thạc sỹ	01/5/2021
3	Bà Bùi Thị Thái Nam	9/9/1973	Thạc sỹ	01/5/2021
4	Ông Tống Đức Quang	05/9/1977	Cử nhân	16/10/2018

- Thư ký Công ty: Bà Nguyễn Diệp Linh – Phó Giám đốc Công ty; Trưởng Phòng Điều hành.

### I.1 Đánh giá chung

Trong năm 2021 là năm gặp rất nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid-19. Nhiều quy định được ban hành cho phòng chống dịch, bên cạnh đó, cách thức tổ chức chống dịch của nhiều địa phương cũng khác nhau làm ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động SXKD của hầu hết các doanh nghiệp, đặc biệt là tại phía Nam. Trong các tháng cuối năm, Chi nhánh Công ty tại TP. Hồ Chí Minh gần như không hoạt động đã làm ảnh hưởng nhiều đến doanh thu, đời sống của CBCNV. Tuy vậy HĐQT cũng đã duy trì hoạt động đều đặn, tuân thủ Điều lệ Công ty; Hàng Quý, HĐQT họp đánh giá tình hình, ban hành Nghị quyết và chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện; Phối hợp hoạt động của HĐQT, BKS, Ban Giám đốc Công ty phù hợp quy định. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, các thành viên đều nỗ lực hết mình, vì lợi ích của Công ty và cổ đông.

Các thành viên trong HĐQT đều chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong và lễ lối làm việc tốt; Không lợi dụng chức vụ và quyền hạn sử dụng vốn và tài sản của Công ty để thu lợi riêng cho bản thân; Không vi phạm Điều lệ của Công ty, quyết định vượt thẩm quyền, lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây hậu quả và làm thiệt hại cho Công ty và Nhà nước.

Nhóm Đại diện vốn Nhà nước tại Công ty luôn thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quy định của Bộ Công Thương theo Quyết định 4676/QĐ-BCT ngày 30



tháng 11 năm 2016 về việc ban hành quy chế quản lý người Đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Bộ Công Thương là cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước.

## I.2 Hoạt động của HĐQT

Trong năm 2021, HĐQT đã họp thường kỳ và xin ý kiến bằng văn bản và ban hành 09 Nghị quyết HĐQT để xem xét, quyết định các công việc thường kỳ và phát sinh liên quan.

Các Nghị quyết của HĐQT đều được công bố thông tin và gửi đến các bộ phận liên quan để triển khai thực hiện. Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT được nêu cụ thể trong báo cáo của Ban Giám đốc Công ty.

<i>Stt</i>	<i>Số Nghị quyết</i>	<i>Ngày</i>	<i>Các nội dung chính đã thống nhất</i>	<i>Tỷ lệ thông qua (%)</i>
01	180/NQHĐQT-VTRI	03/3/2021	1. Thông qua các báo cáo hoạt động năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty; Báo cáo giám sát của Ban Kiểm soát năm 2020; Báo cáo kiểm toán tài chính năm 2020. 2. Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021: Dự kiến, Thứ 6, ngày 23/4/2021. 3. Triển khai các hoạt động SXKD quý I năm 2021 của Công ty.	100
02	405/NQHĐQT-VTRI	06/5/2021	1. Thông qua kết quả hoạt động SXKD trong Quý I năm 2021. 2. Giao Ban Điều hành triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đảm bảo đúng mục tiêu, kế hoạch. 3. Triển khai thực hiện công tác bổ nhiệm nhân sự Ban Lãnh đạo Công ty, giao cho Chủ tịch HĐQT ban hành các Quyết định bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Công ty từ 01/5/2021.	100
03	692/NQ/HĐQT-VTRI	29/7/2021	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư của Công ty trong năm 2021: Tổng mức đầu tư: 3.660 triệu đồng.	100
04	770/NQHĐQT-VTRI	26/8/2021	- Tập trung mọi nguồn lực, các biện pháp cấp bách cho phòng, chống dịch Covid-19 đảm bảo an toàn tuyệt đối cho	100

		<p>CBCNV của Công ty, đặt nhiệm vụ phòng/chống dịch làm nhiệm vụ hàng đầu, quan trọng nhất trong giai đoạn hiện nay. Giao cho Công đoàn Công ty liên hệ, tổ chức tiêm vắc-xin cho toàn bộ CBCNV và người thân trong gia đình, đảm bảo đủ 02 mũi tiêm/người theo quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua báo cáo sơ kết hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2021, kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2021 của Ban Giám đốc Công ty.</li> <li>- Thông qua việc hỗ trợ tiền lương cho CBCNV của Công ty khi nghỉ việc và ít việc trong giai đoạn dịch bệnh năm 2021.</li> <li>- Thông qua triển khai xây dựng kế hoạch SXKD, đầu tư của Công ty năm 2022 trình HĐQT vào phiên họp Quý IV năm 2021 để báo cáo, xin ý kiến Bộ Công Thương.</li> <li>- HĐQT thống nhất thông qua triển khai xây dựng định hướng hoạt động, phát triển của Công ty giai đoạn 2021-2030 theo định hướng chỉ đạo của Bộ Công Thương.</li> <li>- Thông qua chủ trương việc nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn của Công ty trên nguyên tắc bảo toàn vốn và có lãi cao hơn lãi suất tiết kiệm.</li> <li>- Thông qua công tác bổ nhiệm các chức danh Giám đốc Trung tâm Giám định, Chứng nhận sản phẩm và Phó Trưởng Phòng Tài chính Kế toán từ 01/9/2021.</li> <li>- Triển khai rà soát, cập nhật sửa đổi các Quy chế, Điều lệ Công ty theo các quy định mới của pháp luật, Luật Doanh nghiệp mới và phù hợp với tình hiện nay.</li> <li>- Thông qua phương án bổ sung phân</li> </ul>	
--	--	--	--



			<p>phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2020 của Công ty.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về công tác thực hiện các thủ tục đất đai: Tập trung nguồn lực thực hiện khẩn trương, đảm bảo hiệu quả.</li> <li>- Về thoái vốn nhà nước: Đề nghị tập trung nguồn lực triển khai, báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo Bộ Công Thương để thực hiện thoái vốn nhà nước.</li> </ul>	
05	881/NQHĐQT-VTRI	02/10/2021	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền như sau: Tỷ lệ chi trả: 6,1091 %/cổ phiếu (1 cổ phiếu nhận được 610,91 đồng). Tổng giá trị cổ tức chi trả: 3.054.551.623 đồng.</li> <li>- Bầu bổ sung 01 thành viên BKS tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 theo quy định.</li> <li>- Hàng năm, Công ty trích khoảng 50% chi phí tiền thuê đất hiện hành vào chi phí sản xuất để dự phòng thực hiện các nghĩa vụ thuế đất cho 02 thửa đất tại Hà Nội &amp; 01 thửa đất tại TP. Hồ Chí Minh khi chưa có văn bản chính thức của các cơ quan thuế về số tiền thuê đất phải nộp hàng năm cho CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May.</li> <li>- Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIỆT NAM để thực hiện việc kiểm toán và rà soát Báo cáo tài chính năm 2021.</li> </ul>	100
06	893/NQHĐQT-VTRI	08/10/2021	<p>HĐQT thống nhất điều chỉnh việc chi trả cổ tức năm 2020 và cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại bằng tiền như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng giá trị cổ tức chi trả: 3.054.551.623 đồng <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền năm 2020: 5% (1 cổ phiếu nhận được 500 đồng);</li> <li>+ Tỷ lệ trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại bằng tiền: 1,1091% (1 cổ</li> </ul> </li> </ul>	100

			phiếu nhận được 110,91 đồng).	
07	970 NQ/HĐQT- VTRI	29/10/2021	<p>Đồng ý phê duyệt phương án triển khai mua, bán nguyên vật liệu, hàng hóa để thực hiện SXKD tại Công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ cụ thể như sau:</p> <p>Nhà cung cấp: Công ty cổ phần Đam San và Công ty TNHH Đông Phong.</p> <p>Loại nguyên liệu, hàng hóa: Sợi CD Ne32/1, Ne 18/1, Ne20/1 và khăn các loại.</p> <p>Tổng giá trị hợp đồng ước tính: 15.000.000.000 đồng <math>\pm 5\%</math></p> <p>Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ 01/11/2021.</p>	100
08	980 NQ/HĐQT- VTRI	02/11/2021	Đồng ý phê duyệt về việc không tiếp tục đầu tư thiết bị máy thử độ bền mài mòn và vón gút theo phương pháp Martindale.	100
09	1181/NQHĐ QT-VTRI	31/12/2021	<p>HĐQT thống nhất:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua dự thảo báo cáo của Ban Điều hành công ty về thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021 và các nhiệm vụ chính mà Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đã phê chuẩn.</li> <li>- Thông qua Quy chế Giám sát tài chính để thực hiện từ ngày 01/01/2022.</li> <li>- Thông qua sửa đổi bổ sung Điều lệ trình Bộ Công Thương xin ý kiến để thông qua ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.</li> <li>- Kế hoạch SXKD năm 2022, trình Bộ Công Thương.</li> <li>- Nội dung công việc cần tập trung giải quyết trong Quý I năm 2022.</li> </ul>	100

## II. VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

### II.1 Về kết quả hoạt động SXKD



HDQT nhất trí với các kết quả mà Công ty đạt được trong năm 2021 như báo cáo của Giám đốc Công ty, cụ thể:

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 85.521.502.664 đồng (đạt 131,6 % kế hoạch).

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 3.626.447.008 đồng (đạt 103,6 % kế hoạch);

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 3.333.168.844 đồng (đạt 119 % kế hoạch).

## II.2 Tài sản của Công ty tính đến ngày 31/12/2021:

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100=110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>58.568.395.502</b>	<b>28.508.943.428</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>3.143.431.159</b>	<b>12.581.979.383</b>
1. Tiền	111		3.143.431.159	12.581.979.383
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>28.090.000.000</b>	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	28.090.000.000	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>24.969.160.058</b>	<b>14.778.244.432</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	23.044.985.630	12.370.845.156
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	1.916.609.349	2.407.399.276
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	7.565.079	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>1.356.077.874</b>	<b>689.820.931</b>
1. Hàng tồn kho	141	5.6	1.356.077.874	689.820.931
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.009.726.411</b>	<b>458.898.682</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		493.679.813	447.698.619
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.11	516.046.598	11.200.063
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200=210+220+250)	<b>200</b>		<b>19.389.373.372</b>	<b>43.659.946.530</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>100.144.203</b>	-
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.5	100.144.203	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>19.289.229.169</b>	<b>22.159.946.530</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	19.215.841.669	22.128.446.530
- Nguyên giá	222		70.417.817.217	69.438.645.788
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(51.201.975.548)	(47.310.199.258)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.8	73.387.500	31.500.000
- Nguyên giá	228		230.530.000	178.780.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(157.142.500)	(147.280.000)
<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	<b>21.500.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5.2	-	21.500.000.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270=100+200)	<b>270</b>		<b>77.957.768.874</b>	<b>72.168.889.958</b>

### II.3 Nguồn vốn của Công ty tính đến ngày 31/12/2021:

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b> (300=310+330)	<b>300</b>		<b>22.278.215.835</b>	<b>17.703.404.210</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>22.278.215.835</b>	<b>17.703.404.210</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.9	347.460.416	308.128.317
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.10	178.660.997	174.605.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.11	13.121.922.895	8.620.103.375
4. Phải trả người lao động	314		1.801.503.605	1.820.710.325
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.12	5.970.212.373	5.996.576.493
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		858.455.549	783.280.700
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b> (400=410+430)	<b>400</b>		<b>55.679.553.039</b>	<b>54.465.485.748</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.13</b>	<b>54.685.119.539</b>	<b>54.506.502.318</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.351.950.695	-
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.333.168.844	4.506.502.318
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	1.980.498.587
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		3.333.168.844	2.526.003.731
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>994.433.500</b>	<b>(41.016.570)</b>
1. Nguồn kinh phí	431	5.14	994.433.500	(41.016.570)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440=300+400)	<b>440</b>		<b>77.957.768.874</b>	<b>72.168.889.958</b>

### II.4 Đánh giá tình hình tài chính của Công ty

#### a. Tình hình quản lý, sử dụng vốn

Trong năm 2021, công tác quản lý vốn của Công ty thực hiện theo quyết định 4676/QĐ-BCT của Bộ Công Thương ngày 30 tháng 11 năm 2016 về việc Ban hành Quy chế quản lý Người đại diện vốn Nhà nước tại doanh nghiệp do Bộ Công Thương là cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước và theo Điều lệ hoạt động của Công ty.

#### b. Về tài sản

- Tổng tài sản tại 31/12/2021: 77.957.768.874 đồng, tăng 8% so với đầu năm, trong đó:

+ Tài sản ngắn hạn: 58.568.395.502, tăng 105% so với đầu năm.

+ Tài sản dài hạn: 19.389.373.372, giảm 55,6% so với đầu năm.

#### c. Về khả năng sinh lời



- Vốn chủ sở hữu của Công ty đến thời điểm 31/12/2021 là: 54.685.119.539 đồng, gồm:

+ Vốn góp của chủ sở hữu: 50.000.000.000 đồng.

+ Thặng dư vốn cổ phần: 4.685.119.539 đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 3.333.168.844 đồng.

- Hệ số bảo toàn vốn đến ngày 31/12/2021 là: 1,02 (= (Tổng tài sản - Nợ phải trả)/Vốn đầu tư của chủ sở hữu), thể hiện Công ty vẫn bảo toàn được vốn.

- Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản RoA (Lợi nhuận sau thuế x 100%/Tổng tài sản cuối kỳ): 0,042;

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu RoE (Lợi nhuận sau thuế x 100%/Vốn chủ sở hữu cuối kỳ): 0,061.

*c. Các chỉ tiêu cơ bản để đánh giá thực trạng tài chính của Công ty*

- Nợ phải trả ngắn hạn: 22.278.215.835 đồng, trong đó có thuế và các khoản phải nộp Nhà nước là 13.121.922.895 đồng.

- Chỉ tiêu nợ phải trả/vốn chủ sở hữu: 0,41 lần thể hiện Công ty vẫn đảm bảo được nguồn chi trả các khoản nợ và kiểm soát được các khoản nợ.

## **II.5 Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc**

*a. Công tác nghiên cứu KHCN, dịch vụ kỹ thuật, hợp tác quốc tế*

Trong năm 2021, Công ty thực hiện 08 nhiệm vụ KHCN các cấp (Bộ Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội; Cục Công nghiệp) với tổng kinh phí năm 2021 là 6,75 tỷ đồng (trong đó có 06 nhiệm vụ được mở mới trong năm 2021).

Nội dung nghiên cứu của các nhiệm vụ tập trung vào việc: Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ các loại vải chức năng; Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo thiết bị thử nghiệm; Xu thế công nghệ và các quy định về kiểm soát chất lượng, an toàn các sản phẩm dệt may, da giày; Đào tạo và tư vấn doanh nghiệp trong lĩnh vực dệt may nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp; Nghiên cứu, xây dựng và áp dụng mô hình quản lý theo chuẩn mực ISO/IEC 17025,...

Công ty đã đề xuất với Bộ Công Thương 04 đề tài KHCN cho năm kế hoạch 2022 và đề xuất các Chương trình nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa năm 2023 và giai đoạn tới 2030; Chương trình phát triển một số ngành công nghệ cao thuộc Chương trình phát triển công nghệ cao năm 2023 và giai đoạn tới 2030,...

*b. Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị:*

Kế hoạch đầu tư trong năm 2021 là 3.660.000.000 đồng. Thực tế đã thực hiện đầu tư hoàn thành 02 hạng mục với tổng kinh phí là 1.401.000.000 đồng trước thuế GTGT.

*c. Tổ chức, quản trị công ty*

Từ 01 tháng 5 năm 2021, Ban Giám đốc có 03 người: Ông Bùi Tiến Thanh (Giám đốc), Bà Nguyễn Diệp Linh và Bà Bùi Thị Thái Nam Nam (Phó Giám đốc).

Ban Kiểm soát có 03 người là Bà Phạm Hoàng Minh (Trưởng BKS), Bà Trần Thị Quỳnh Hoa, Bà Ngô Thị Hương, Bà Ngô Thị Hương chuyển công tác từ



tháng 9 năm 2021. Như vậy, thành viên BKS sẽ được bầu bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Năm 2021, Công ty luôn duy trì các hoạt động và quản trị công ty theo đúng điều lệ, các qui chế công ty đã ban hành, Luật Doanh nghiệp. Trong năm nay đã tiến hành rà soát, bổ sung sửa đổi một số văn bản: Điều lệ Công ty; Quy chế giám sát tài chính; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế tài chính,...

Về việc chấp hành nội qui, qui chế: Công ty quản lý các bộ phận chủ yếu bằng nội qui, qui chế, phù hợp pháp luật của Nhà nước. Đội ngũ cán bộ chủ chốt đều tự giác, gương mẫu trong việc thực hiện và phổ biến nội qui, qui chế cho CBCNV trong đơn vị của mình để cùng thực hiện.

Trong năm 2021 đã hoàn thành chi trả cổ tức bằng tiền năm 2020 với tỷ lệ 6,1091% từ nguồn lợi nhuận còn lại bằng tiền với tổng giá trị cổ tức chi trả: 3.054.551.623 đồng.

Về tổ chức nhân sự: Năm 2021, tổng số CBCNV toàn Công ty là 88 người.

Thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, kịp thời với các cơ quan cấp trên.

Năm 2021, Ban Giám đốc đã triển khai có trọng tâm các giải pháp thực hiện nhiệm vụ kế hoạch theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Ban Giám đốc Công ty luôn nỗ lực, linh hoạt, có giải pháp kịp thời với các phát sinh vướng mắc, vượt qua những khó khăn do dịch bệnh để duy trì hoạt động của toàn Công ty, đảm bảo chế độ cho người lao động. HĐQT ghi nhận kết quả điều hành SXKD của Ban Giám đốc trong năm 2021 và có sự tăng trưởng hơn so với năm 2020.

### III. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ TRÌNH ĐHĐCĐ

#### III.1 Kết quả hoạt động SXKD 2021

<i>Stt</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Kế hoạch 2021</i>	<i>Thực hiện 2021</i>	<i>Tỷ lệ hoàn thành (%)</i>
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	65.000.000.000	85.521.502.664	131,6
2	Giá vốn hàng bán	48.270.000.000	70.898.793.157	146,9
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	16.730.000.000	14.622.709.507	87,4
4	Doanh thu hoạt động tài chính		1.614.497.456	
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp	13.230.000.000	12.459.772.908	94,2
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.500.000.000	3.577.368.685	102,2
7	Thu nhập khác		145.221.750	
8	Chi phí khác		96.143.427	
9	Lợi nhuận khác		49.078.323	



10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.500.000.000	3.626.447.008	103,6
11	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.800.000.000	3.333.168.844	119

### III.2 Phân phối lợi nhuận sau thuế

TT	Nội dung	Phân phối Lợi nhuận 2021		Ghi chú
		Tỷ lệ	Số tiền (đồng)	
1	<b>LNST tại 31/12/2021 chưa phân phối</b>		<b>3.333.168.844</b>	
2	<b>Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2021</b>	<b>100%</b>	<b>3.333.168.844</b>	
2.1	Quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động	6%	200.000.000	
2.2	Quỹ thưởng cho người quản lý công ty	0,6%	20.000.000	
2.3	Chia cổ tức cho cổ đông tối đa 5% vốn điều lệ	75%	2.500.000.000	
2.4	Quỹ đầu tư phát triển	18,4%	613.168.844	

Cổ tức được chia bằng tiền mặt.

## IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

### IV.1 Định hướng chỉ đạo hoạt động chung của Công ty

Năm 2022 được xác định là năm cũng còn nhiều khó khăn do dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp, tình hình thế giới có nhiều biến động, căng thẳng xung đột chiến tranh giữa Nga và Ucraina, giá dầu thô và giá bông trên thế giới tăng cao,... Tuy vậy, hoạt động của Công ty trong năm 2022 phải tập trung vào một số các nội dung sau:

- Kế hoạch SXKD 2022 đạt chỉ tiêu so với kế hoạch SXKD Công ty đã xây dựng trình ĐHCĐ thường niên năm 2022.
- Tập trung vào các hoạt động cốt lõi của Công ty: Nghiên cứu khoa học, dịch vụ thử nghiệm, chứng nhận và mở rộng SXKD các sản phẩm từ nghiên cứu KHCN, các sản phẩm dệt may, hóa chất,... phục vụ cho ngành.
- Tiếp tục sắp xếp lại các đơn vị trong công ty, bố trí lao động cho phù hợp với khả năng, trình độ chuyên môn của cán bộ, mời các chuyên gia lĩnh vực dệt, sợi, nhuộm,... tham gia vào các hoạt động của Công ty.
- Tuyển nhân lực có trình độ phù hợp với yêu cầu nghiên cứu khoa học, phù hợp với lĩnh vực thử nghiệm, giám định để bổ xung cho các đơn vị hiện đang thiếu hụt, tăng cường đào tạo tại chỗ, đào tạo lại để nâng cao trình độ chuyên môn cho các đơn vị dịch vụ.
- Tăng cường marketing dịch vụ khách hàng, phát triển các phép thử, phương pháp thử mới đáp ứng với yêu cầu trong nước và thế giới.
- Tăng cường hợp tác với các trường Đại học, các doanh nghiệp dệt may trong nước về nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đào tạo, hỗ trợ các doanh



nghiệp về kiểm tra chất lượng sản phẩm, hợp quy đáp ứng được yêu cầu tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa khi đưa ra thị trường cũng như xuất khẩu sang EU, Mỹ, Nhật..

- Tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế với Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ và EU...

- Tập trung đầu tư các thiết bị, cơ sở vật chất mang lại doanh thu và lợi nhuận cho công ty.

- Tiếp tục cải tiến quản trị công ty để bộ máy gọn nhẹ và hiệu quả, ưu tiên đầu tư cho công tác nghiên cứu KH-CN, thử nghiệm, cơ sở hạ tầng.

- Đề xuất với Bộ Công Thương phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án thành lập Nhà máy may, Nhà máy sợi, Nhà máy nhuộm và Dự án xây dựng tòa nhà văn phòng, Trung tâm thí nghiệm, Chứng nhận và dịch vụ tại trụ sở Công ty số 478 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

- Về đất đai:

Trong năm 2022 phải thực hiện các công việc sau:

Tại Hà Nội: Thực hiện xong hợp đồng thuê đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Miễn thuế theo quy định.

Tại TP. HCM: Thực hiện xong quyết định cho thuê đất.

- Về kế hoạch thoái vốn: Tập trung nguồn lực để thực hiện khi có chỉ đạo của Bộ Công Thương

#### **Một số nhiệm vụ chính cần thực hiện ngay**

Tập trung điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư ngay từ đầu năm 2022 theo dự kiến.

Hoàn thành các thủ tục về đất đai cho 02 thửa đất tại Hà Nội và có Quyết định cho CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May thuê đất tại Chi nhánh Công ty TP. HCM.

Xúc tiến các thủ tục xin miễn giảm một phần tiền thuê đất cho 03 thửa đất của Công ty cùng với tiến trình hoàn thành các thủ tục đất đai.

Thoái một phần vốn Nhà nước tại Công ty để tạo sự thông thoáng cho phát triển.

#### **IV.2 Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022**

<b>STT</b>	<b>Các chỉ tiêu tài chính</b>	<b>Kế hoạch 2022</b>
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (đồng)	90.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế (đồng)	3.850.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế (đồng)	3.507.777.778
4	Tiền lương CBCNV (đồng/người/tháng)	11.419.990
5	Các khoản nộp Ngân sách Nhà nước (đồng)	10.000.000.000
6	Đầu tư mua sắm trang thiết bị và nâng cấp cơ sở hạ tầng (đồng)	3.200.000.000
7	Đầu tư các dự án thành lập Nhà máy may, Nhà máy sợi, Nhà máy nhuộm và Dự án xây dựng tòa nhà văn phòng, Trung tâm thí nghiệm, Chứng nhận và dịch vụ (dự kiến)	



#### IV.3 Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2022

- Hội đồng quản trị:

+ Chủ tịch HĐQT: 25.000.000 đồng/người/tháng.

+ Thành viên HĐQT (*không chuyên trách*): 3.000.000 đồng/người/tháng.

- Ban Kiểm soát:

+ Trưởng BKS (*chuyên trách*): 17.000.000 đồng/người/tháng.

+ Thành viên BKS (*không chuyên trách*): 500.000 đồng/người/tháng.

+ Thư ký Công ty (*không chuyên trách*): 500.000 đồng/người/tháng.

Thay mặt HĐQT, tôi xin trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ Bộ Công Thương, xin trân trọng cảm ơn các Quý Cổ đông, đặc biệt là Công ty CP Damsan (Cổ đông lớn của Công ty) đã tin tưởng và gắn bó cùng Công ty trong thời gian vừa qua!

Xin kính chúc các Quý vị đại biểu, Quý Cổ đông mạnh khỏe và hạnh phúc!

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: HĐQT, BKS, Thư ký Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
**CHỦ TỊCH**



**CHỦ TỊCH H.Đ.Q.T**  
*Phạm Văn Lương*

Số: 125 /BC-VTRI

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2022

## BÁO CÁO

### Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) họp ngày 23/4/2021, với vai trò quản lý, điều hành, Ban Điều hành CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May (Công ty) báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2021 và kế SXKD năm 2022 của Công ty với những nội dung sau:

#### I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

##### I.1 Tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD:

###### **Thuận lợi:**

Tập thể CBCNV toàn Công ty luôn đoàn kết, đồng lòng cùng Ban Lãnh đạo Công ty, nỗ lực đạt được các chỉ tiêu đề ra tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

###### **Khó khăn:**

Năm 2021 là năm vô cùng khó khăn do dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế quốc dân nói chung và tình hình SXKD của Công ty.

Đợt dịch thứ nhất từ 20 tháng 01 năm 2021 đến 25 tháng 02 năm 2021; Đợt dịch thứ 2 từ 27 tháng 4 năm 2021 đến 15 tháng 10 năm 2021 cả nước thực hiện giãn cách xã hội, việc đi lại của người dân và vận tải hàng hóa vô cùng khó khăn, nhiều doanh nghiệp ngừng sản xuất; Doanh số dịch vụ chứng nhận của Công ty những tháng 7, 8, 9, 10 năm 2021 chỉ đạt từ 40-60% kế hoạch. Đợt dịch thứ 3 từ 15 tháng 12 năm 2021.

Hai địa phương Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh lại hạn chế người dân ra đường nếu không có việc cần thiết, các hàng quán dịch vụ chỉ bán cho người dân mang về không được phục vụ tại chỗ. Nếu đợt dịch này tiếp tục ảnh hưởng đến các doanh nghiệp dệt may (dừng hoạt động do Covid-19) thì doanh số dịch vụ thí nghiệm, giám định, chứng nhận và các hoạt động khác sẽ bị ảnh hưởng và rất khó khăn cho việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

Công tác cung cấp dịch vụ kỹ thuật ngày càng phải cạnh tranh với mức độ và yêu cầu ngày càng cao; nguồn vốn ngân sách nhà nước cho các đề tài dự án ngày càng giảm, thủ tục quản lý triển khai đề tài dự án xu hướng ngày càng phức tạp;



Trong năm 2021 vẫn chưa xác định được giá trị thuế đất cần nộp, ảnh hưởng đến việc xây dựng và thực hiện kế hoạch năm tiếp theo và đến việc khai thác cơ sở vật chất tại Chi nhánh Công ty.

Nguồn nhân lực mỏng nên khó triển khai các công việc; Cơ sở vật chất (thiết bị máy móc, nhà xưởng) của Công ty xuống cấp, chưa có nguồn tài chính để nâng cấp.

**Nhiệm vụ chính của Công ty năm 2021:**

1. Hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, dịch vụ và tài chính đã đặt ra trong năm 2021.

2. Tập trung nguồn lực giải quyết các thủ tục đất đai để UBND TP. Hà Nội và TP. HCM ra quyết định cho thuê đất đối với CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May, đạt yêu cầu sử dụng đất cho nghiên cứu khoa học và kinh doanh dịch vụ; Ký hợp đồng và làm giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty.

3. Làm các thủ tục xin miễn tiền thuế đất cho Công ty.

4. Xúc tiến thoái một phần vốn Nhà nước để Công ty hoạt động thông thoáng và thuận lợi hơn.

**1.1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021**

Đứng trước những khó khăn chung của toàn xã hội, Ban Lãnh đạo Công ty một mặt thích ứng linh hoạt trong điều kiện bình thường mới để tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các hoạt động của toàn Công ty một cách tốt nhất trong điều kiện có thể và ứng xử hài hòa chia sẻ khó khăn với khách hàng trong dịch bệnh, mặt khác, tuân thủ nghiêm công tác phòng chống dịch, yêu cầu toàn thể CBCNV nghiêm chỉnh, tự giác phòng chống dịch, tuân thủ biện pháp 5K kết hợp tiêm vắc xin Covid-19.

Đến đầu tháng 10 năm 2021, CBCNV trong toàn Công ty đã hoàn thành tiêm phòng vắc xin mũi 2. Với sự nỗ lực trên năm 2021 Công ty đã đạt được một số kết quả trong bảng chỉ tiêu như sau:

Đơn vị: đồng

<i>Stt</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Kế hoạch 2021</i>	<i>Thực hiện 2021</i>	<i>Tỷ lệ hoàn thành (%)</i>
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	65.000.000.000	85.521.502.664	131,6
2	Giá vốn hàng bán	48.270.000.000	70.898.793.157	146,9
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	16.730.000.000	14.622.709.507	87,4
4	Doanh thu hoạt động tài chính		1.614.497.456	
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp	13.230.000.000	12.459.772.908	94,2



6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.500.000.000	3.577.368.685	102,2
7	Thu nhập khác		145.221.750	
8	Chi phí khác		96.143.427	
9	Lợi nhuận khác		49.078.323	
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.500.000.000	3.626.447.008	103,6
11	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.800.000.000	3.333.168.844	119

Về 3 nhiệm vụ còn lại của năm 2021: Đối với đất đai tại Hà Nội, trong năm 2021, Chủ tịch UBND TP. Hà Nội đã ra 02 Quyết định cho CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May thuê 02 thửa đất tại 478 Minh Khai và 454 Minh Khai đến năm 2045 để làm nghiên cứu khoa học và kinh doanh dịch vụ đã đáp ứng được mong muốn về sử dụng đất của Công ty.

Công việc về đất đai tiếp theo phải làm tại trụ sở Công ty ở Hà Nội là thực hiện các thủ tục để ký hợp đồng thuê đất, làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, làm các thủ tục xin miễn tiền thuê đất. Hiện Công ty đang cùng với Công ty thẩm định giá VIC làm hồ sơ, chứng thư xác định giá thuê đất tại số 478 và 454 Minh Khai. Tiếp theo, Công ty cùng với các Sở, Ban, Ngành của TP. Hà Nội họp hoàn tất biên bản thẩm định trình UBND TP. Hà Nội phê duyệt chứng thư giá cho 2 khu đất trên làm cơ sở để ký hợp đồng thuê đất. Tất cả các thủ tục về làm chứng thư giá đã xong và hiện đang chờ hết dịch bệnh, liên ngành sẽ họp trực tiếp.

Về các thủ tục đất đai ở TP. HCM hiện do dịch Covid-19 nên chưa thực hiện.

Về công tác xúc tiến thoái tiếp một phần vốn nhà nước: Thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Công Thương và chưa thực hiện do ảnh hưởng của dịch bệnh.

#### ***1.1.2 Công tác nghiên cứu KHCN, dịch vụ kỹ thuật:***

Trong năm 2021, Công ty thực hiện 08 nhiệm vụ KHCN các cấp (*Bộ Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội; Cục Công nghiệp*) với tổng kinh phí năm 2021 là 6,75 tỷ đồng (*trong đó có 06 nhiệm vụ được mở mới trong năm 2021*).

Nội dung nghiên cứu của các nhiệm vụ tập trung vào việc: Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ các loại vải chức năng; Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo thiết bị thử nghiệm; Xu thế công nghệ và các quy định về kiểm soát chất lượng, an toàn các sản phẩm dệt may, da giày; Đào tạo và tư vấn doanh nghiệp trong lĩnh vực dệt may nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp; Nghiên cứu, xây dựng và áp dụng mô hình quản lý theo chuẩn mực ISO/IEC 17025,...



Công ty đã đề xuất với Bộ Công Thương 04 đề tài KHCN cho năm kế hoạch 2022 và đề xuất các Chương trình nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa năm 2023 và giai đoạn tới 2030; Chương trình phát triển một số ngành công nghệ cao thuộc Chương trình phát triển công nghệ cao năm 2023 và giai đoạn tới 2030,...

### ***1.1.3 Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị:***

Năm 2021, Công ty đã hoàn thành kế hoạch đầu tư. Riêng máy thử độ mài mòn của vải, Công ty phải hủy thầu vì đơn vị trúng thầu thấp nhất 389 triệu đồng cung cấp máy thử kháng nước của Trung Quốc, không đáp ứng yêu cầu của Trung tâm thí nghiệm. Nhìn chung công việc đầu tư trong thời gian qua là đúng trọng tâm trọng điểm, việc nào cần thì mới đầu tư, thực hiện việc đầu tư công khai, minh bạch; Công ty đã chọn đúng người, đúng việc, tất cả các việc đầu tư đều đảm bảo là lựa chọn đúng nhà thầu, giá cả hợp lý, cạnh tranh. Chất lượng sản phẩm, chất lượng công trình đảm bảo đạt yêu cầu. Sau đầu tư công trình xây dựng, máy móc thiết bị được khai thác có hiệu quả.

Kế hoạch đầu tư trong năm 2021 là 3.660 triệu đồng. Thực tế đã thực hiện đầu tư hoàn thành 02 hạng mục với tổng kinh phí là 1.401.000.000 đồng trước thuế GTGT.

### ***1.1.4 Về mặt tổ chức, quản trị tại Công ty:***

Từ 01 tháng 5 năm 2021, Ban Giám đốc có 03 người: Ông Bùi Tiến Thanh (Giám đốc), Bà Nguyễn Diệp Linh và Bà Bùi Thị Thái Nam Nam (Phó Giám đốc).

Ban Kiểm soát có 03 người là Bà Phạm Hoàng Minh (Trưởng BKS), Bà Trần Thị Quỳnh Hoa, Bà Ngô Thị Hương, Bà Ngô Thị Hương chuyển công tác từ tháng 9 năm 2021. Như vậy, 01 thành viên BKS sẽ được bầu bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Năm 2021, Công ty luôn duy trì các hoạt động và quản trị công ty theo đúng điều lệ, các qui chế công ty đã ban hành, Luật Doanh nghiệp. Trong năm nay đã tiến hành rà soát, bổ sung sửa đổi một số văn bản: Điều lệ Công ty; Quy chế giám sát tài chính; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế tài chính,...

Về việc chấp hành nội qui, qui chế: Công ty quản lý các bộ phận chủ yếu bằng nội qui, qui chế, phù hợp pháp luật của Nhà nước. Đội ngũ cán bộ chủ chốt đều tự giác, gương mẫu trong việc thực hiện và phổ biến nội qui, qui chế cho CBCNV trong đơn vị của mình để cùng thực hiện.

Trong năm 2021 đã hoàn thành chi trả cổ tức bằng tiền năm 2020 với tỷ lệ 6,1091% từ nguồn lợi nhuận còn lại bằng tiền với tổng giá trị cổ tức chi trả: 3.054.551.623 đồng.

Về tổ chức nhân sự: Năm 2021, tổng số CBCNV toàn Công ty là 87 người, tăng 02 lao động và giảm 05 lao động.



Thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, kịp thời với các cơ quan cấp trên.

#### ***1.1.5 Về công tác Đảng, Công đoàn:***

Đảng bộ CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May gồm 40 đảng viên sinh hoạt tại 03 chi bộ (02 chi bộ tại Hà Nội và 01 chi bộ tại TP. Hồ Chí Minh). Ban Chấp hành Đảng ủy Công ty gồm 07 đồng chí, phân bố ở cả 2 miền.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, Đảng ủy Công ty đã lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng, đoàn thể chính trị xã hội vững mạnh, tập trung nguồn lực hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác đề ra.

Công đoàn Công ty luôn nhận được sự quan tâm, sự chỉ đạo, tạo điều kiện sát sao của Đảng ủy và Ban Lãnh đạo công ty, sự phối hợp, tin tưởng của cán bộ, đoàn viên trong toàn Công ty. Ban Chấp hành Công ty luôn quan tâm, hỏi thăm, động viên kịp thời các CBCNV gặp khó khăn, nhiễm bệnh trong thời gian dịch bệnh.

#### **1.2 Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2021**

Toàn thể Ban Lãnh đạo và CBCNV toàn Công ty đã hoàn thành và vượt các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2021 đặt ra.

#### **1.3 Một số tồn tại, vướng mắc**

Chưa hoàn thành thủ tục sang tên sở hữu nhà đất của Công ty, vì vậy chưa xác định được thuế đất của Công ty cần nộp;

Về Công tác thoái vốn Nhà nước: Tiếp tục thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Công Thương.

### **II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

#### **Dự báo tình hình năm 2022:**

##### ***Thuận lợi:***

Bộ máy điều hành của Công ty đã vận hành ổn định theo mô hình công ty cổ phần; định hướng, kế hoạch phát triển của công ty đã hanh thông.

Tập thể CBCNV toàn Công ty đoàn kết, luôn đồng lòng cùng thực hiện các hoạt động nghiên cứu KHCN, SXKD, dịch vụ kỹ thuật,... để đạt được mục tiêu đề ra.

Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, đủ nguồn vốn để triển khai các hoạt động SXKD, đầu tư.

##### ***Khó khăn:***

Ảnh hưởng của dịch Covid-19 vẫn rất lớn và khó lường với ngành dệt may Việt Nam cũng như nền kinh tế đất nước và quốc tế;

Công ty vẫn chưa xác định được giá trị thuế đất cần nộp, ảnh hưởng đến việc xây dựng và thực hiện kế hoạch năm 2022;



Cung cấp dịch vụ kỹ thuật ngày càng phải cạnh tranh với mức độ cao; nguồn vốn ngân sách nhà nước cho các đề tài dự án ngày càng giảm, thủ tục quản lý triển khai đề tài dự án xu hướng ngày càng phức tạp;

Nguồn nhân lực mỏng nên khó triển khai các công việc; Cơ sở vật chất (thiết bị máy móc, nhà xưởng) của Công ty xuống cấp, chưa có nguồn tài chính để nâng cấp toàn diện.

## II.1 Mục tiêu SXKD năm 2022

II.1.1. Hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, Dịch vụ và Tài chính và Đầu tư năm 2022.

II.2.2 Hoàn thành các thủ tục về đất đai cho 02 thửa đất tại Hà Nội và có Quyết định cho CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May thuê đất tại Chi nhánh Công ty TP. HCM.

II.2.3 Xúc tiến các thủ tục xin miễn giảm một phần tiền thuê đất cho 03 thửa đất của Công ty cùng với tiến trình hoàn thành các thủ tục đất đai.

II.2.4 Thoái một phần vốn Nhà nước tại Công ty để tạo sự thông thoáng cho phát triển.

<i>STT</i>	<i>Các chỉ tiêu tài chính</i>	<i>Kế hoạch 2022</i>
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (đồng)	90.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế (đồng)	3.850.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế (đồng)	3.507.777.778
4	Tiền lương CBCNV (đồng/người/tháng)	11.419.990
5	Các khoản nộp Ngân sách Nhà nước (đồng)	10.000.000.000
6	Đầu tư mua sắm trang thiết bị và nâng cấp cơ sở hạ tầng (đồng)	3.200.000.000
7	Đầu tư các dự án thành lập Nhà máy may, Nhà máy sợi, Nhà máy nhuộm và Dự án xây dựng tòa nhà văn phòng, Trung tâm thí nghiệm, Chứng nhận và dịch vụ ( <i>dự kiến</i> )	

## II.2 Kế hoạch đầu tư năm 2022:

<i>Stt</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Chi phí (dự kiến, tr.đ)</i>	<i>Ghi chú</i>
<b>I</b>	<b>MUA SẮM, NÂNG CẤP THIẾT BỊ</b>	<b>2.484</b>	
1	Thiết bị đo độ dày, độ nén và phục hồi của nguyên liệu và sản phẩm dệt may đáp ứng yêu cầu của DS0035 Version 4 và DS274 Version B (1 bộ)	55	Đặt ở HN
2	Phụ kiện máy thử độ bền màu giặt	99	Đặt ở HN

	<i>Gyrowash - Small (500 ml/1 pt) Test Vessel/Canister (Type 1) c/w PTFE seal - each   James Heal- 10 cốc</i>		
3	Thiết bị thử tốc độ khô của vải dệt	80	Đặt ở HN
4	Cân phân tích $10^{-4}$ , tải trọng 210g-220g	100	Đặt ở HN
5	Thiết bị thử độ truyền qua hoặc chặn bức xạ cực tím qua vải	1.200	Đặt ở HN
6	Hệ thống thiết bị Phòng thí nghiệm: - Dụng cụ thử nghiệm Snaghook theo DS457 - Dụng cụ thử nghiệm Snaghook theo DS374 - Thiết bị thử mài mòn vải theo : ISO 12945-2; ASTM D 4970; ISO 12947-2,3,4 ; ISO 5470-2; JIS L 1018; ASTM D, 4966, DS087, DS017	620	Đặt ở TP. HCM
7	Máy giặt thử nghiệm cửa đứng (Top Loading Home Washer) (1 chiếc)	120	Đặt ở TP. HCM
8	Máy sấy thử nghiệm cửa ngang (Front - loading Home Tumble Dryer)	150	Đặt ở TP. HCM
9	Cải tiến, nâng cấp Máy thoáng khí Airtronic	60	Đặt ở TP. HCM
<b>II</b>	<b>MUA SẴM CÔNG CỤ, DỤNG CỤ</b>	<b>156</b>	
10	Thiết bị thử kháng nước AATCC 42	14	Đặt ở TP. HCM
11	Máy tính xách tay	20	Đặt ở HN
12	Ổ cứng lưu trữ dữ liệu	3	Đặt ở HN
13	Máy tính để bàn	15	Đặt ở HN
14	Máy in	5	Đặt ở HN
15	Thiết bị hiệu chuẩn nhiệt ẩm độ- môi trường nhiệt độ cao	9	Đặt ở TP. HCM
16	Cây đồng tâm (lấy mẫu rắn)	7,5	Đặt ở HN
17	Bơm tay hóa chất (lấy mẫu lỏng)	6,5	Đặt ở HN
18	Đồ bảo hộ (kính, khẩu trang, bao tay, ủng)- chất lượng BLĐ TBXH	9	Đặt ở HN



19	Dụng cụ đựng mẫu hóa chất	5	Đặt ở HN
20	Cây đồng tâm (lấy mẫu rắn)	7,5	Đặt ở TP. HCM
21	Bơm tay hóa chất (lấy mẫu lỏng)	6,5	Đặt ở TP. HCM
22	Đồ bảo hộ (kính, khẩu trang, bao tay, ủng)- chất lượng BLĐ TBXH	9	Đặt ở TP. HCM
23	Dụng cụ đựng mẫu hóa chất	5	Đặt ở TP. HCM
24	CPU máy chủ của Trung tâm	9	Đặt ở TP. HCM
25	Bộ thử bền màu mồ hôi, nước, nước biển, di trú màu ISO/AATCC	25	Đặt ở HN
<b>III</b>	<b>SỬA CHỮA, NÂNG CẤP CƠ SỞ VẬT CHẤT</b>	<b>560</b>	
26	Sửa chữa chống dột phòng ăn, nhân viên ở CN HCM	10	Đặt ở TP. HCM
27	Mở rộng mặt bằng Phòng thí nghiệm tại TP. HCM	500	Đặt ở TP. HCM
28	Nâng cấp phòng thuần hoá mẫu 24/24	50	Đặt ở TP. HCM
	<b>Tổng vốn đầu tư năm 2022</b>	<b>3.200.000</b>	

## II.3 Giải pháp thực hiện

### II.3.1. Giải pháp về thị trường

Tiếp tục duy trì và mở rộng thị trường cung cấp dịch vụ kỹ thuật về thử nghiệm, giám định, chứng nhận, hiệu chuẩn, kiểm định các sản phẩm dệt may, da giày, giấy và các sản phẩm tiêu dùng khác; Tăng cường chăm sóc, duy trì các khách hàng thân thiết; Tập trung mở rộng và tìm kiếm khách hàng mới; Xây dựng chính sách thu hút đối với khách hàng tiềm năng, khách hàng chuỗi;

Tiếp tục duy trì và phát triển thị trường khách hàng lĩnh vực tư vấn, thẩm định, thiết kế công nghệ, dây chuyền thiết bị sản xuất ngành dệt may;

Duy trì, mở rộng thị trường, khách hàng tiêu thụ các sản phẩm là kết quả nghiên cứu KHCN về sản phẩm mới, sản phẩm có chức năng đặc biệt trong ngành dệt may;

### II.3.2 Giải pháp về tổ chức, quản lý

Giám sát hoạt động của các đơn vị, điều hành phối hợp sự hợp tác giữa các đơn vị trong Công ty, kịp thời phát hiện rủi ro để có các biện pháp ngăn chặn;

Rà soát, tiết giảm chi phí quản lý, chi phí kinh doanh, các định mức kinh tế kỹ thuật; yêu cầu các bộ phận xây dựng kế hoạch chi tiết về từng khoản mục với mức tiết giảm cụ thể và phổ biến đến từng CBCNV để phấn đấu thực hiện;

Bố trí sắp xếp nguồn nhân lực hợp lý, hiệu quả theo hướng khuyến khích để CBCNV phát huy tốt khả năng, năng lực của từng cá nhân và đơn vị bộ phận;

Tăng cường hiệu quả khai thác, sử dụng các cơ sở vật chất, thiết bị máy móc, nguồn lực cán bộ KHCN. Ứng dụng công nghệ thông tin để tăng năng suất lao động, quản lý chặt chẽ, chính xác, phản ứng nhanh, đặc biệt trong giai đoạn dịch bệnh tác động nhiều.

### ***II.3.3 Giải pháp đầu tư***

Đầu tư các thiết bị thử nghiệm, mở rộng lĩnh vực thử nghiệm cho ngành dệt may, da giày, giấy, bảo vệ môi trường ngành dệt may. Từng bước sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất để khai thác có hiệu quả cao nhất.

### ***II.3.4 Giải pháp lao động***

Có chính sách thu hút người gắn bó lâu dài với Công ty;

Nâng cao trách nhiệm, phân quyền cho trưởng các đơn vị;

Phân phối tiền công theo mức đóng góp của từng đơn vị, cá nhân; Xây dựng chính sách tiền lương, thu nhập thực sự trở thành đòn bẩy cho phát triển nguồn nhân lực chất lượng;

Kịp thời động viên, khuyến khích khen thưởng, xử phạt đúng đối tượng tạo niềm tin, khích lệ người lao động phát huy hết năng lực phục vụ cho lợi ích của Công ty.

Trên đây là báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022 của CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua để Ban Điều hành Công ty có cơ sở thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- ĐHQĐ CTCP-Viện Nghiên cứu Dệt May;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**



**GIÁM ĐỐC**  
*Bùi Tiến Thành*



Số: /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2022

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**V/v thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 2021  
và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2022**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May (Công ty);

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua kết quả SXKD 2021 và kế hoạch SXKD 2022 như sau:

**1. Kết quả hoạt động SXKD 2021:**

*Đơn vị tính: đồng.*

<i>Stt</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Kế hoạch 2021</i>	<i>Thực hiện 2021</i>	<i>Tỷ lệ hoàn thành (%)</i>
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	65.000.000.000	85.521.502.664	131,6
2	Giá vốn hàng bán	48.270.000.000	70.898.793.157	146,9
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	16.730.000.000	14.622.709.507	87,4
4	Doanh thu hoạt động tài chính		1.614.497.456	
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp	13.230.000.000	12.459.772.908	94,2
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.500.000.000	3.577.368.685	102,2
7	Thu nhập khác		145.221.750	
8	Chi phí khác		96.143.427	
9	Lợi nhuận khác		49.078.323	
10	Tổng lợi nhuận kế toán	3.500.000.000	3.626.447.008	103,6

	trước thuế			
11	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.800.000.000	3.333.168.844	119

## 2. Kế hoạch hoạt động SXKD 2022:

STT	Các chỉ tiêu tài chính	Kế hoạch 2022
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (đồng)	90.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế (đồng)	3.850.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế (đồng)	3.507.777.778
4	Tiền lương CBCNV (đồng/người/tháng)	11.419.990
5	Các khoản nộp Ngân sách Nhà nước (đồng)	10.000.000.000
6	Đầu tư mua sắm trang thiết bị và nâng cấp cơ sở hạ tầng (đồng)	3.200.000.000
7	Đầu tư các dự án thành lập Nhà máy may, Nhà máy sợi, Nhà máy nhuộm và Dự án xây dựng tòa nhà văn phòng, Trung tâm thí nghiệm, Chứng nhận và dịch vụ (dự kiến)	

- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2022: 5%.

Mức trích lập các quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi căn cứ kết quả SXKD, HĐQT trình tỷ lệ cụ thể để ĐHĐCĐ thường niên quyết định.

HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua./.

(Bộ phận đại diện vốn Nhà nước và HĐQT của Công ty sẽ tiến hành lấy biểu quyết lại nếu Bộ Công Thương có ý kiến khác với Tờ trình).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ Công Thương;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu: Thư ký Công ty.